TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **216**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" giữa các đương sự sau:

- *Người yêu cầu:* Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1979

Địa chỉ: 16 Đường A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh

- *Người yêu cầu:* Bà Đặng Thanh P, sinh năm 1977

Địa chỉ: 16 Đường A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn không số, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2002 thì ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông T và bà P khai có 01 con chung tên Huỳnh Đặng Phụng T1 (giới tính: nữ), sinh ngày 23/10/2003. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông T và bà P khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông T và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số không số, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 07, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2002 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông T và bà P khai có 01 con chung tên Huỳnh Đặng Phụng T1 (giới tính: nữ), sinh ngày 23/10/2003. Con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T và bà P khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Huỳnh Quốc T và bà Đặng Thanh P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0008745 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND P.7, Q.TB, TP. Hồ Chí Minh
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHAN

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Hiếu Thuận